

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng của thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội và Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Chương trình kỳ họp thứ 22 của HĐND Thành phố khóa XVI, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng của thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về chăm lo, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người có công với cách mạng ngày càng được quan tâm hơn, đã có những thay đổi quan trọng, cụ thể: Thời điểm năm 2017, tại Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng đưa ra chỉ tiêu: “...gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú”; thì đến năm 2023, tại Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đặt ra yêu cầu cao hơn, đó là: “Bảo đảm người có công và gia đình người có công phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú”. Như vậy, việc ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ người có công và thân nhân người có công với cách mạng để người có công với cách mạng có mức trợ cấp cao hơn sẽ góp phần đảm bảo thực hiện các mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết số 42-NQ-TW về nâng cao đời sống của người có công với cách mạng.

Rà soát danh sách 75.362 người có công và thân nhân đang hưởng trợ cấp hằng tháng tại các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố còn 67.515 người đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng (do một người hưởng nhiều chế độ ưu đãi), hiện nay đa số người có công và thân nhân hưởng trợ cấp hằng tháng từ nguồn trợ cấp ưu đãi, có trên 65% người có công và thân nhân không có lương hưu, 40 % đang sống một mình hoặc sống nhờ sự hỗ trợ của gia đình, dòng họ, trong khi đó chế độ ưu đãi hằng tháng cũng chưa theo kịp với những thay đổi do mức sống chung của xã hội nhất là tại các thành phố lớn có mức sống sinh hoạt cao, mức trợ cấp theo quy định không theo kịp với giá cả thị trường hiện nay như thành phố Hà Nội, chỉ số giá tiêu dùng của Thành phố Hà Nội cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Hiện nay, người có công và thân nhân người có công với cách mạng đa số tuổi cao, sức khỏe yếu (trên 90% người có công là người cao tuổi, mắc các bệnh mãn tính hoặc bệnh hiểm nghèo) cần được chăm sóc, giúp đỡ thường xuyên.; có các trường hợp người có công già yếu neo đơn nằm liệt một chỗ (cần có người chăm sóc hằng ngày); người thường xuyên ốm đau bệnh tật; người không còn khả năng lao động và không có người nuôi dưỡng chăm sóc; người đang nuôi dưỡng người khuyết tật. Ngoài ra, qua theo dõi các năm gần đây, tỷ lệ giảm tự nhiên (chết do tuổi già, nhiều bệnh tật nền) của người có công với cách mạng tăng nhanh, nhất là người có công là cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, Mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể cao,... Trung bình hằng năm số đối tượng người có công giảm từ 3.000 đến 4.000 người do tuổi cao và từ trần.

Trong những năm qua, Trung ương cũng nhiều lần điều chỉnh trợ cấp đối với người có công, tuy nhiên tại Nghị định của Chính phủ (hiện nay là Nghị định số 77/2024/NĐ-CP) có mức chuẩn trợ cấp là 2.789.000 đồng nhưng một số nhóm đối tượng người có công có mức trợ cấp dưới 01 lần mức chuẩn người có công như: thương binh B có tỷ lệ 21% đến 37% hưởng mức trợ cấp là 1.552.000 đồng/tháng đến 2.719.000 đồng/tháng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong kháng chiến: 0,84 lần mức chuẩn bằng 2.337.000 đồng/tháng, Người HĐKC bị địch bắt tù, đày: 0,6 lần mức chuẩn bằng 1.673.000 đồng/tháng, thân nhân người có công: 0,56 lần mức chuẩn bằng 1.565.000 đồng/tháng. Một số nhóm đối tượng người có công có mức trợ cấp từ ngân sách nhà nước cao hơn mức sống trung bình của địa phương. Tuy nhiên, đây là những trường hợp hết sức đặc biệt và còn số lượng ít, như: Bà mẹ VNAH còn 54 mẹ (chiếm tỷ lệ 0,07 %), Lão thành cách mạng có 91 người (chiếm tỷ lệ 0,12 %), Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên: 2.941 người chiếm tỷ lệ 3,9 %; Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên có 1.967 người chiếm tỷ lệ 2,6% nhưng tuổi trung bình quá cao, mắc bệnh nặng hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể lớn, phải sử dụng thuốc thường xuyên, nên rất khó khăn cũng rất cần sự hỗ trợ của gia đình, xã hội và đặc biệt là Thành phố.

Với độ tuổi của người có công cao (khoảng từ 75 tuổi đến 95 tuổi), thì việc có các chính sách ưu đãi đặc biệt, nhất là có chính sách hỗ trợ đặc thù hằng tháng của Thành phố cũng giảm bớt khó khăn phần nào đối với người có công. Thực tế với tỷ lệ giảm tự nhiên nhanh thì trong giai đoạn 10 năm tiếp theo (2025-2035) có thể nói là “10 năm vàng” để thực hiện chính sách hỗ trợ đặc thù đối với người có công với cách mạng của Thành phố.

Vì vậy, để đảm bảo được tính công bằng trong việc thực hiện các chính sách của Thủ đô Hà Nội, UBND Thành phố đề xuất mức hỗ trợ cụ thể hằng tháng nhằm đảm bảo tính ổn định của chính sách cũng như khả năng cân đối ngân sách đối với người có công và thân nhân người có công là 1.500.000 đồng/người/tháng tương đương trên 0,5 lần mức chuẩn trợ cấp người có công, để người có công và thân nhân có mức trợ cấp sau khi được hỗ trợ của Thành phố là mức trên 3.000.000 đồng/người/tháng, đảm bảo nhóm đối tượng này đạt trên 01 lần mức chuẩn người có công và trong mức thu nhập bình quân đầu người /tháng của hộ có mức sống trung bình khu vực thành thị tại Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025. Đối với một số nhóm đối tượng người có công có mức trợ cấp từ ngân sách nhà nước cao hơn như Lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, Mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ từ 81% trở lên nhưng tuổi trung bình quá cao, mắc bệnh nặng hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể lớn, phải sử dụng thuốc, nằm viện thường xuyên, nên rất khó khăn cũng rất cần sự hỗ trợ của gia đình, xã hội và đặc biệt là Thành phố, cũng đảm bảo hài hoà và tương đương đối với nhóm đối tượng công chức, viên chức được hưởng chính sách đặc thù của Thành phố theo Luật Thủ đô.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Kế thừa những chính sách hiện hành và nâng cao các chế độ chính sách để phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu thực tiễn của Thành phố, khả năng cân đối ngân sách và đúng thẩm quyền.

- Quan tâm, động viên và chăm lo tốt hơn đến đời sống vật chất, tinh thần của người có công và thân nhân người có công với cách mạng. Đảm bảo chính sách được thực hiện ổn định, thường xuyên, liên tục, cùng với đó nâng cao tinh thần, sức khoẻ, có điều kiện tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội đáp ứng với sự phát triển của xã hội trong thời kỳ đổi mới.

- Đảm bảo người có công và thân nhân người có công được nâng dần chất lượng cuộc sống và giảm bớt phần nào khó khăn trong cuộc sống, đồng thời thể hiện sự trân trọng của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố đối với công lao cống hiến của người có công với cách mạng.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024;

Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020;

Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;

Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;

Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 04/4/2024 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 42/-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;

Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

Nghị định số 77/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ;

Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;

Chương trình số 08-Ctr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “Phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025”;

Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 08/9/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình số 08-Ctr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “Phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025”;

Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;

2. Sự cần thiết, thẩm quyền ban hành Nghị quyết

a) Sự cần thiết

Hà Nội là một trong những địa phương luôn đi đầu trong công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng. Trong những năm qua, cùng với mục tiêu phát triển kinh tế, mục tiêu phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống Nhân dân đặc biệt người có công với cách mạng luôn được Thành ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Thành phố quan tâm đặc biệt, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII là tiếp tục phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống nhân dân Thủ đô đặc biệt là người có công và Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 04/4/2024 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 42/-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Do vậy, để tiếp tục thực hiện tốt chính sách “Đền ơn đáp nghĩa” “Uống nước nhớ nguồn” tri ân đối với những hy sinh, cống hiến của người có công cho đất nước, Thành phố dành một phần kinh phí chăm sóc tốt hơn nữa đời sống người có công với cách mạng là hết sức cần thiết.

b) Thẩm quyền ban hành

Tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực*

hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”;

Tại điểm e khoản 1 Điều 35 Luật Thủ đô quy định Hội đồng nhân dân Thành phố được thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau: *“Quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi đối với các nhiệm vụ chi sử dụng ngân sách Thành phố cao hơn mức quy định hoặc chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm thực hiện chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội của Thủ đô phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố”.*

Tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ...”;*

Việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng của thành phố Hà Nội là chính sách ưu việt và là đặc thù riêng của thành phố Hà Nội để thực hiện chỉ tiêu của Chương trình số 08-CTr/TU; Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 42/-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; thẩm quyền quyết định các cơ chế đặc thù thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Thực hiện tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” với mục tiêu chăm lo tốt hơn đến đời sống, vật chất tinh thần người có công và thân nhân người có công với cách mạng, khẳng định tính ưu việt về chính sách của Thành phố đối với người có công với cách mạng, đảm bảo chính sách an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố, phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của thành phố Hà Nội.

- Chính sách hỗ trợ đặc thù đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng để có mức trợ cấp được tăng lên nhằm nâng cao mức sống đối với người có công; các đối tượng chính sách người có công cũng nhận thấy

được sự quan tâm của Thành phố như các đối tượng chính sách xã hội khác trên cùng địa bàn và phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Những chính sách của Nghị quyết phù hợp với quan điểm, chủ trương, định hướng của thành phố Hà Nội, đảm bảo người có công và thân nhân người có công được nâng dần chất lượng cuộc sống và giảm bớt phần nào khó khăn trong cuộc sống, nhằm nâng cao mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình khá của dân cư trên địa bàn thành phố, đồng thời thể hiện sự trân trọng, sự quan tâm sâu sắc của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố đối với công lao cống hiến của người có công với cách mạng.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Từ năm 2024, UBND Thành phố đã giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết và thực hiện các quy trình theo quy định. Năm 2025, dự thảo Nghị quyết tiếp tục được lấy ý kiến Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND quận, huyện, thị xã và gửi đăng tải để lấy ý kiến nhân dân. Hết thời hạn theo quy định, không có ý kiến phản hồi trên phương tiện thông tin đại chúng.

Ngày 03/3/2025, Sở Tư pháp đã có văn bản số 48/BC-STP ngày 03/3/2025 báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng của thành phố Hà Nội, theo đó, dự thảo Nghị quyết đã được tiếp thu và hoàn chỉnh.

Ngày 07/3/2025, tại Thông báo số 2097-TB/TU của Thành ủy Hà Nội Ban Thường vụ Thành ủy đã thống nhất chủ trương theo đề xuất của Đảng ủy UBND Thành phố tại Tờ trình số 15-TTr/ĐU ngày 28/02/2025 về Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng của thành phố Hà Nội.

V. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng của thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

Người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, bao gồm:

- a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- c) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- d) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- e) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- f) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh;
- g) Bệnh binh;
- h) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;
- i) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
- k) Người có công giúp đỡ cách mạng;
- l) Thân nhân của người có công với cách mạng bao gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng;

VI. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

1. Nội dung chính sách

Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng của thành phố Hà Nội với mức hỗ trợ trợ cấp hằng tháng là 1.500.000 đồng/người/tháng. Trường hợp 01 cá nhân hưởng chính sách ưu đãi của nhiều loại đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng nêu trên thì nhận hỗ trợ đối với 01 loại đối tượng.

2. Dự kiến kinh phí

Kinh phí dự kiến thực hiện chính sách hỗ trợ đặc thù đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng của thành phố Hà Nội (dự kiến 67.515 người) là 1.215.270.000 đồng/năm (Bằng chữ: Một nghìn hai trăm mười lăm tỷ, hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

(Theo phụ lục đính kèm)

3. Nguồn kinh phí

Ngân sách Thành phố đảm bảo theo phân cấp. Riêng năm 2025, sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương cấp Thành phố để thực hiện chính sách theo quy định.

Lý do đề xuất: Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 quy định HĐND Thành phố quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố và cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để chi cho các chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội sau khi đã đảm bảo đủ nguồn để thực hiện cải cách tiền lương cho cả thời kỳ ổn định ngân sách (*Tại văn bản số 787/STC-TCHCSN ngày 10/02/2025 của Sở Tài chính đã có ý kiến: Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) báo cáo UBND Thành phố, trình HĐND Thành phố quyết định sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương cấp Thành phố để thực hiện chính sách hỗ trợ đặc thù đối với người có công và thân nhân đang hưởng trợ cấp hằng tháng của Thành phố Hà Nội*).

4. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua

Ngân sách Thành phố đảm bảo theo phân cấp, đáp ứng đủ kinh phí để thực hiện Nghị quyết và triển khai, thực hiện ngay sau khi Nghị quyết được ban hành và không phát sinh thủ tục hành chính. Riêng năm 2025, sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương cấp Thành phố để thực hiện chính sách theo quy định.

5. Thời gian thực hiện

Nghị quyết áp dụng thực hiện từ ngày 01/04/2025.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng của thành phố Hà Nội. Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

(*Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình này bao gồm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết; các tài liệu liên quan*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBNDTTQ Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các Sở: NV, TC, TP;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng NC, KTTH, TH;
- Lưu: VT, NC (Đăng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà

PHỤ LỤC ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ THÂN NHÂN NCC ĐANG HƯỞNG HÀNG THÁNG

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày /4/2025 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	LOẠI ĐỐI TƯỢNG	Tổng số NCC hưởng trợ cấp hằng tháng	Tổng số người sau khi rà soát (giảm do một người hưởng nhiều loại đối tượng)	KP đề xuất hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng
1	2	3	4	5=4*1.500.000đ
1	Bà mẹ Việt Nam anh hùng	54	54	81,000,000
2	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (LTCM)	91	91	136,500,000
3	Người HĐCM từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa T8 năm 1945(TKN)	247	247	370,500,000
4	Anh hùng LLVT nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến	125	125	187,500,000
5	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, Thương binh loại B	26,637	23,055	34,582,500,000
6	Bệnh binh	9,901	8,333	12,499,500,000
7	Người HĐKC bị nhiễm chất độc hóa học	12,930	11,573	17,359,500,000
8	Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1,395	1,026	1,539,000,000
9	Người có công giúp đỡ cách mạng	3	3	4,500,000
10	Thân nhân liệt sĩ	12,091	11,132	16,698,000,000
11	Thân nhân người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945	455	450	675,000,000
12	Thân nhân người HĐCM từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa T8 năm 1945	1,017	1,010	1,515,000,000
13	Thân nhân thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên	1,925	1,925	2,887,500,000
14	Thân nhân bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên	2,819	2,819	4,228,500,000
15	Thân nhân người HĐKC bị nhiễm CĐHH có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên	5,672	5,672	8,508,000,000
	Tổng cộng	75,362	67,515	101,272,500,000
	Kinh phí 12 tháng			1,215,270,000,000